

Số: /TB-ĐHCNKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc khen thưởng sinh viên học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ học kỳ II năm học 2025-2026

Căn cứ Quy định quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ người học tại trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành kèm theo Quyết định số 1248/QĐ-ĐHCNKT ngày 18/3/2026;

Nhằm khuyến khích sinh viên học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, đảm bảo đạt chuẩn đầu ra, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động và hội nhập quốc tế, Trường Đại học Công nghệ Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thông báo khen thưởng sinh viên hệ chính quy học nâng cao trình độ ngoại ngữ học kỳ II năm học 2025-2026 như sau:

1. Tiêu chuẩn

- Sinh viên chuyên ngữ (ngành Sư phạm Tiếng Anh, ngành Ngôn ngữ Anh): đạt điểm IELTS quốc tế từ 8.0 trở lên hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác tương đương;
- Sinh viên không chuyên ngữ: đạt điểm IELTS quốc tế từ 7.5 trở lên hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác tương đương.

Đính kèm Phụ lục Bảng quy đổi điểm giữa các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế và Bảng tham chiếu điểm IELTS cho một số chứng chỉ ngoại ngữ khác (tương đương trình độ C1).

2. Mức khen thưởng: 2.500.000đ/sinh viên.

3. Cách thức đăng ký

Các em đăng ký theo link sau: <https://forms.gle/7axq8vUmbLweK1Nz5>

Lưu ý:

- Mỗi sinh viên chỉ được khen thưởng 1 lần trong thời gian học chính thức tại trường.
- Hình ảnh chứng chỉ/bảng điểm do các tổ chức quốc tế có thẩm quyền cấp đính kèm trên link phải là bản gốc. Chứng chỉ/bảng điểm phải còn hiệu lực theo quy định của đơn vị cấp chứng chỉ.

4. Thời gian nhận đăng ký qua link

Từ ngày ban hành thông báo đến hết ngày 02/4/2026.

SV quét mã QR đính kèm để đăng ký link.

Trân trọng./.



Nơi nhận

- BGH (để báo cáo);
- Đăng web; email sinh viên;
- Lưu: VT, VBĐT, CTSV, An.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

PHỤ LỤC

Bảng quy đổi điểm giữa các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế và Bảng tham chiếu điểm IELTS cho một số chứng chỉ ngoại ngữ khác (tương đương trình độ C1)

(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHCNKT ngày tháng năm 2026)

1. Bảng quy đổi điểm giữa các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế

IELTS	TOEIC			TOEFL ITP	TOEFL iBT	CEFR	VSTEP /PEIC	APTIS ESOL	PTE
	Listening & Reading	Speaking	Writing						
7.5	961 - 975	200	200	641 - 660	102 - 109	C1	9.0 - 9.5/C1	168 - 174	73
8.0	976 - 990	200	200	661 - 677	110 - 114	C1	9.5 - 10/C1	175 - 180	79

2. Bảng tham chiếu điểm IELTS cho một số chứng chỉ ngoại ngữ khác (tương đương trình độ C1)

IELTS	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Đức
7.5 – 8.0	TRKI 3	DALF C1	HSK cấp độ 5	JLPT N2	C1 Test DaF level 5